

Bản án số: 57/2018/HSST

Ngày: 27 – 4 – 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Bảo Hồng.

2/ Bà Lý Ngọc Mạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/QĐXXST-HS ngày 12/4/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 23/7/1994, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: Số D1/12A, ấp 4, xã TN, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị M; vợ: Cao Thị P (sinh năm: 1995); Con: Có 01 (một) người con (sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 11/01/2018. (Có mặt).

Người bị hại:

1/ Ông Nguyễn Đình I, sinh năm: 1982; nơi cư trú: Số 406 lô E2, chung cư NK, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm: 1985; nơi cư trú: Phòng trọ số 1, nhà số 206 – 208 Đường L, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Lê Thị Huyền R, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Phòng trọ số 1, nhà số 206 – 208 Đường L, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ sáng, ngày 13/10/2017, Nguyễn Văn T được bạn tên Nhựt (không rõ lai lịch) rủ đi lấy trộm tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì T đồng ý. Thực hiện ý định, Nhựt điều khiển xe gắn máy (không rõ biển số) chở T đi đến trước nhà của ông Nguyễn Đình I thuê để kinh doanh (ở số 206 – 208 Đường L, Phường B, Quận T) thì T phát hiện nhà trên khóa cửa, không có người bên trong. Nhựt kêu T đứng đợi rồi điều khiển xe bỏ đi, khoảng 15 phút sau, Nhựt quay lại mang theo cây kiếm cộng lực và tua vít đưa cho T, rồi Nhựt đứng canh giới. T dùng kiếm bẻ gãy khoen khóa cửa chính thì Nhựt lấy áo sơ mi của Nhựt che khoen cửa vừa bị bẻ gãy, rồi cả hai cùng nhau đi vào nhà. Nhựt kiểm tra xung quanh tìm tài sản để lấy trộm, còn T tiếp tục dùng kiếm cộng lực và tua vít mở được khóa cửa sau (cửa dẫn ra chỗ dựng xe gắn máy). Sau đó, Nhựt đưa số tài sản lấy trộm của ông I gồm: 01 laptop hiệu Acer (không có pin), 01 điện thoại di động Mobell màu đen và 01 máy khoan hiệu BOSCH đựng trong 01 hộp nhựa cho T giữ, rồi Nhựt đi đến chỗ dựng nhiều xe gắn máy và đẩy xe gắn máy hiệu Honda Air Blade, biển số 71C2 – 351.02 của ông Nguyễn Hoàng L (do chị Lê Thị Huyền R đứng tên chủ sở hữu) ra bên ngoài. Lúc này, T ngồi lên xe gắn máy biển số 71C2 – 351.02 để Nhựt điều khiển xe của Nhựt đẩy bộ về một con hẻm (không rõ địa chỉ) ở đường Đường L, Phường B, Quận T. Tại đây, Nhựt kêu T đứng đợi còn Nhựt mang kiếm cộng lực và tua vít đi trả ở đâu không rõ, khoảng một lúc sau, Nhựt quay lại mang theo 01 biển số xe 59L2 – 443.20, rồi Nhựt tháo biển số 71C2 – 351.02 thay bằng biển số 59L2 – 443.20 vào xe Honda Air Blade để tránh bị phát hiện, còn T mở mặt nạ xe biển số 71C2 – 351.02 và bứt dây công tắc, đề nổ máy xe rồi chạy về nhà của T (ở số 769/57 Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8) cất giấu số tài sản lấy trộm của ông I. Sau đó, T và Nhựt mang xe Honda Air Blade (gắn biển số 59L2 – 443.20) gửi tại bãi xe chợ Bình Điền, Phường 7, Quận 8.

Bị mất trộm tài sản, ông Nguyễn Đình I đến Công an Phường 4, Quận 8 trình báo và giao nộp: 03 ổ khóa bằng kim loại hiệu “VIỆT – TIỆP”, 01 tay nắm cửa bằng kim loại (đã bị hư hỏng); 01 áo sơ mi trắng và 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh 02 đối tượng bẻ khóa đột nhập lấy trộm tài sản tại nhà 206 – 208 Đường L, Phường B, Quận T.

Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 điều tra làm rõ.

Đến ngày 14/10/2017, T và Nhựt lấy xe Honda Air Blade, được gắn biển số 59L2 – 443.20 mang đi tiêu thụ thì xe bị hư, nên cả hai đem xe vào tiệm sửa xe ở ấp 3, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh sửa chữa. Trong lúc sửa xe, Nguyễn Văn T bị Công an xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh phát hiện yêu cầu về trụ sở làm việc theo thông báo truy tìm của Công an quận Bình Tân, đồng thời thu giữ xe Honda Air Blade, gắn biển số 59L2 – 443.20 để làm rõ; còn Nhựt điều khiển xe của Nhựt bỏ chạy thoát. Sau đó, Công an huyện Bình Chánh bàn giao T và vật chứng cho Công an quận Bình Tân xử lý. Qua truy xét, Công an quận Bình Tân thu giữ tại nơi ở của T: 01 laptop hiệu Acer, 01 điện thoại di động Mobell màu đen và 01 máy khoan hiệu BOSCH đựng trong hộp nhựa màu xanh.

Xét thấy hành vi phạm tội xảy ra tại địa bàn Quận 8, nên Công an quận Bình Tân chuyển toàn bộ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Ngày 30/10/2017, Hội đồng định giá tài sản theo tổ tụng hình sự Quận 8 kết luận trị giá của: 01 xe Honda Air Blade, biển số 71C2 – 351.02 là 36.000.000 đồng; 01 laptop hiệu Acer màu đen là 3.500.000 đồng; 01 điện thoại di động Mobell màu đen là 500.000 đồng và 01 máy khoan hiệu BOSCH đựng trong hộp nhựa màu xanh là 600.000 đồng. Ngày 30/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã trả lại 01 laptop hiệu Acer màu đen, 01 điện thoại di động Mobell màu đen và 01 máy khoan hiệu BOSCH đựng trong hộp nhựa màu xanh cho ông Nguyễn Đình I và ông I không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ngày 28/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 quyết định khởi tố bị can và ngày 11/01/2018 bắt tạm giam đối với Nguyễn Văn T, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xe gắn máy Honda Air Blade thu giữ trong vụ án có số khung RLHJF6309FX011763, số máy JF63E-1011777, đăng ký biển số 71C2 – 351.02, qua điều tra xác minh do chị Lê Thị Huyền R đứng tên. Ngày 30/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã trả lại xe trên cho ông Nguyễn Hoàng L (chồng chị Trang) và ông Lâm, chị Trang không yêu cầu trả lại biển số xe 71C2 – 351.02.

Đối với biển số xe 71C2-351.02, qua điều tra xác định Nhựt đã vứt bỏ ở khu vực sông Bình Điền, thuộc Phường 7, Quận 8; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không thu hồi được. Qua xác minh, xe gắn máy có biển số xe 59L2 – 443.20 do anh Đường Thiên Phú đứng tên đăng ký, hiện anh Phú đang sử dụng chiếc xe trên và chiếc xe chưa từng bị mất biển số.

Đối với Nhựt, quá trình điều tra không xác định được lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý.

Bản cáo trạng số 53/CT – VKS ngày 19/3/2018, của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù. Đồng thời đề nghị miễn phần hình phạt bổ sung cho bị cáo (do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, khó thi hành) và không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự (vì người bị hại không có yêu cầu). Ngoài ra, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của người bị hại là ông Nguyễn Đình I và ông Nguyễn Hoàng L; vào khoảng hơn 01 giờ sáng, ngày 13/10/2017, tại nhà số 206 – 208 Đường L, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tài sản chiếm đoạt gồm: 01 xe Honda Air Blade, biển số 71C2 – 351.02 (qua định giá là 36.000.000 đồng); 01 laptop hiệu Acer, màu đen (qua định giá là 3.500.000 đồng); 01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu đen (qua định giá là 500.000 đồng) và 01 máy khoan hiệu BOSCH đựng trong hộp nhựa màu xanh (qua định giá là 600.000 đồng). Như vậy tổng tài sản bị chiếm đoạt qua định giá xác định có trị giá là 40.600.000 đồng (Bốn mươi triệu sáu trăm nghìn đồng), thuộc trường hợp tài sản có giá trị từ trên 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, nên gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm: g, h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Nguyễn Văn T là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì bị cáo còn có thể bị phạt một số tiền nhất định để nộp ngân sách nhà nước. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa, đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt; đây là quyền tự định đoạt của đương sự, nên không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng:

- Các dụng cụ và phương tiện dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không thu hồi được; nên không có cơ sở để xem xét xử lý;

- Các tài sản bị chiếm đoạt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp; là phù hợp theo quy định của pháp luật;

- Đối với 03 ổ khóa hiệu “VIỆT – TIỆP”, 01 tay cầm cửa (đã bị hư), 01 USB (hiệu Kingston, 4GB, màu xanh); do ông Nguyễn Đình I giao nộp và ông I không có yêu cầu nhận lại (hiện không còn giá trị sử dụng), nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 áo sơ mi màu trắng dùng che khoen cửa bị bể gãy (để lại hiện trường), có liên quan vụ án và 01 biển số xe 59L2-443.20 (là biển số giả); nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với đối tượng “Nhật”, theo khai nhận của bị cáo T thì “Nhật” là đồng phạm với bị cáo; do không xác định được lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh không có cơ sở làm rõ để xử lý trong vụ án là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 138; các điểm: g, h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 11/01/2018.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

- Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và tiêu hủy: 03 (ba) ổ khóa hiệu “VIỆT – TIỆP”, 01 (một) tay cầm cửa, 01 (một) USB (hiệu Kingston, 4GB, màu xanh), 01 (một) áo sơ mi màu trắng và 01 (một) biển số xe 59L2-443.20.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 30/PNK ngày 09/01/2018 và phiếu nhập kho vật chứng số 57/PNK ngày 01/3/2018, của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8, TP.HCM).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8, TP.HCM;
- CQTHAHS Q.8, TP.HCM;
- NTG CAQ.8, TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trú